TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 13/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh Thu và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1974, tại V, Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 9, xã V1, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị L; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 18/2019/HSST ngày 24/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2019).

Nhân thân: Bản án số 90/HSST ngày 30/8/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về các tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", "Cố ý gây thương tích", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân", "Trốn khỏi nơi giam" (bị cáo chấp hành xong bản án ngày 07/6/2002); bản án số 33/2010/HSST ngày 07/9/2010, Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2012, nộp án phí ngày 02/12/2015, miễn thi hành tiền phạt ngày 01/02/2016).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2019, sau chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (có mặt).

** Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978; trú tại: Thôn O, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng*: Anh Nguyễn Trung Kiên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T không có việc làm ổn định, do cần tiền chi tiêu nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Chiều 08/11/2019, T cầm theo 01 vam phá ổ khóa xe máy, 01 cờ lê 8 đi ô tô khách từ thành phố Hải Phòng đến xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, mục đích tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T xuống xe đi bộ đến khu vực nhà bà Nguyễn Thị Tươi ở thôn O, xã H, huyện T, T quan sát thấy trước cửa nhà bà Tươi dựng 01 xe Honda Super Cub 50 màu xanh biển số 34 661-KH của anh Nguyễn Ngọc T, không có người trông coi. T đi đến vị trí để xe máy của anh Nguyễn Ngọc T và dắt chiếc xe máy ra đường bê tông để tìm chỗ phá ổ khóa điện. Khi T dắt xe máy đi được khoảng 50m thì bị anh Nguyễn Ngọc T cùng một số người dân phát hiện bắt giữ và đưa đến trụ sở UBND xã H, huyện T lập biên bản, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-ĐGTS ngày 13/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 xe máy Honda Super Cub 50 màu xanh biển số 34 661-KH tại thời điểm ngày 08/11/2019 có giá trị là 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSTK ngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 08/11/2019; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa và 01 cờ lê 8; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T xác định đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã

thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ nên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 08/11/2019, tại trước cửa nhà bà Nguyễn Thị Tươi ở thôn O, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Ngọc T 01 xe máy Honda Super Cub 50, biển số 34 661-KH trị giá 3.000.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, không chịu lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là 3.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng xấu về trật tự trị an trong địa bàn.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Tại bản án số 18/2019/HSST ngày 24/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo T 08 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2019, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trộm cắp là 3.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện: Tại bản án số 90/HSST ngày 30/8/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về các tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng", "Cố ý gây thương tích", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân", "Trốn khỏi nơi giam" (bị cáo chấp hành xong bản án ngày 07/6/2002); bản án số 33/2010/HSST ngày 07/9/2010, Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2012, nộp án phí ngày 02/12/2015, được miễn thi hành tiền phạt ngày 01/02/2016).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần

thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại là anh Nguyễn Ngọc T không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự trong vụ án này không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy Honda Super Cub 50 đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; 01 vam phá khóa dạng lục năng, 01 cờ lê 8 là công cụ bị cáo dùng để phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 08/11/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa dạng lục năng, 01 cờ lê 8 (*đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th□ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương, VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Nhu